

Số: 3632 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng
11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi
phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của
Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số
19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý
kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 5235/STP-THPL
ngày 15 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024, trọng tâm là hoạt động xây
dựng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 2. Đơn vị được kiểm tra, nội dung, địa điểm, thời hạn kiểm tra

1. Các đơn vị được kiểm tra:

- Ủy ban nhân dân Quận 5;
- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

2. Nội dung kiểm tra:

a) Nội dung kiểm tra: Theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

b) Số liệu phục vụ kiểm tra: 09 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024).

c) Biểu mẫu báo cáo: thực hiện theo Mẫu đề cương báo cáo và Bảng tổng hợp số liệu phục vụ hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 đính kèm Quyết định này.

3. Địa điểm và thời gian kiểm tra:

a) Việc kiểm tra được tiến hành tại trụ sở của các đơn vị được kiểm tra.

b) Thời gian kiểm tra: trong tháng 10 năm 2024. Thời gian cụ thể do Sở Tư pháp thông báo cho các đơn vị.

4. Thời hạn kiểm tra: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 14/2021/TT-BTP.

Điều 3. Thành phần Đoàn kiểm tra

Trên cơ sở lĩnh vực kiểm tra, Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP do lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn, thành viên gồm đại diện Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở An toàn thực phẩm.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra

1. Quyền hạn của Đoàn kiểm tra:

a) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra trực tiếp làm việc hoặc cử người đại diện làm việc với Đoàn kiểm tra;

b) Yêu cầu đối tượng được kiểm tra cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu và giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

c) Trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra có thể tiến hành xác minh để làm rõ các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra:

a) Tổ chức thực hiện kiểm tra theo nội dung Quyết định này.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý;

c) Sử dụng thông tin; sử dụng, bảo quản hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện có liên quan đến nội dung kiểm tra theo đúng quy định pháp luật; không làm hư hỏng hoặc thất thoát tài sản hợp pháp của đối tượng được kiểm tra;

d) Hoàn trả đầy đủ hồ sơ, tài liệu do đối tượng được kiểm tra cung cấp.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị được kiểm tra

1. Quyền của các đơn vị được kiểm tra:

- a) Được thông báo bằng văn bản về kế hoạch, quyết định kiểm tra;
- b) Kiến nghị, giải trình về kết luận kiểm tra;
- c) Khiếu nại đối với kết luận kiểm tra và các hành vi vi phạm hành chính của người có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về khiếu nại;
- d) Tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong kiểm tra theo quy định của pháp luật về tố cáo;
- đ) Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra:

- a) Chuẩn bị Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Bảng tổng hợp số liệu báo cáo phục vụ hoạt động kiểm tra theo nội dung tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này;
- b) Bố trí Lãnh đạo đơn vị làm việc với Đoàn kiểm tra; phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;
- c) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;
- d) Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra; chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Điều 6. Kinh phí thực hiện kiểm tra

Kinh phí thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch này được bố trí từ nguồn kinh phí không tự chủ năm 2024 đã cấp cho Sở Tư pháp.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, các đơn vị được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện kiểm tra và ký ban hành kết luận kiểm tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL-BTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Sở Xây dựng, Sở An toàn thực phẩm;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT, (NCPC/Kh).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đương Ngọc Hải